TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST- HNGĐ	*T1, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Tống Văn T** sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn RT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2.

* Bị đơn: Chị **Nguễn Thị Thu V**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: DC, xã TT, huyện T1, tỉnh T2.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 2 năm 2023.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 2 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Thị Thu V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Thị Thu V thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Giao cho anh Tống Văn T trực tiếp nuôi 02 con chung Tống Anh T3, sinh ngày 07/01/2019; Tống Đức Ph, sinh ngày 17/6/2021; Giao cho chị Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi con chung Tống Đức L, sinh ngày 17/06/2021. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Tống Văn T, chị Nguyễn Thị Thu V có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; Việc thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

2.3 Về quan hệ tài sản: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*** Về án phí**: Anh Tống Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002289 ngày 22 tháng 2 năm 2023 tại Chi cục thi hành án huyện T1, tỉnh T2 thành tiền án phí. Trả lại anh Tống Văn T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh T2;*
- *VKSND huyện T1;*
- *Chi cục THADS huyện T1;*
- *UBND xã NT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền